

SỞ Y TẾ THANH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN SẢN - NHI SỐC TRẮNG

BẢNG TRỰC TUẦN 9
Từ ngày 23/2/2026 đến ngày 1/3/2026

KHOA/PHÒNG	Thứ Hai 23/2	Thứ Ba 24/2	Thứ Tư 25/2	Thứ Năm 26/2	Thứ Sáu 27/2	Thứ Bảy 28/2	Chủ Nhật 1/3
TT LÃNH ĐẠO	BS ĐÌNH**	BS ĐÌNH**	BS ĐÌNH**	BS ĐÌNH**	BS ĐÌNH**	BS ĐÌNH**	BS ĐÌNH**
LÃNH ĐẠO	BS P. LỘC	BS TRUNG	BS BÌNH	BS PHƯƠNG	BS THỤ**	BS HẢI**	BS TÂM
CẤP CỨU TỔNG HỢP	S: Bs Tín - Bs Ri Sa** S: Hào - Luyến - Chen - N.Thào - Linh T: Bs Chăm* - Bs Ngọc* T: Hậu - Lan - Tùng - P.Thào - Diễm	S: Bs Quyên - Bs Thái** S: Trang - Thủy - Phát - Quyên - Nguyễn T: Bs Tín - Bs Ri Sa** T: Hậu - Luyến - Chen - N.Thào - Linh	S: Bs Chăm* - Bs Ngọc* S: Hậu - Lan - Tùng - P.Thào - Diễm T: Bs Quyên - Bs Thái** T: Trang - Thủy - Phát - Quyên - Nguyễn	S: Bs Tín - Bs Ri Sa** S: Hào - Luyến - Chen - N.Thào - Linh T: Bs Chăm* - Bs Ngọc* T: Hậu - Lan - Tùng - P.Thào - Diễm	S: Bs Quyên - Bs Thái** S: Trang - Thủy - Phát - Quyên - Nguyễn T: Bs Tín - Bs Ri Sa** T: Hào - Luyến - Chen - N.Thào - Linh	S: Bs Chăm* - Bs Ngọc* S: Hậu - Lan - Tùng - P.Thào - Diễm T: Bs Quyên - Bs Thái** T: Trang - Thủy - Phát - Quyên - Nguyễn	S: Bs Tín - Bs Ri Sa** S: Hào - Luyến - Chen - N.Thào - Linh T: Bs Chăm* - Bs Ngọc* T: Hậu - Lan - Tùng - P.Thào - Diễm
PHÒNG CNTT	Phi	B. Trung	Trung	Thế Anh	Dương	Phi	B. Trung
SANH	Bs Nguyệt - Bs Ngọc Hạnh ** - Bs Hồng Y S:Tiên - Thanh - Linh - Tú - Mâu - Huỳnh Anh - Ngọc Vân - C Linh T:Nghiêm - Kiều - Dung - N Thanh - Vân - Hoàng - Hồng Nhung - C Linh	Bs Thiên Thanh - Bs TherVý S:Hạnh - Nhung - Trang - Nương - Loan - Hằng - Diễm - Phương T:Tiên - Thanh - Linh - Tú - Mâu - Huỳnh Anh - Ngọc Vân - Phương	Bs Khoa - Bs Phúc - Bs Nhi S:Nghiêm - Kiều - Dung - N Thanh - Vân - Hoàng - Hồng Nhung - Thủy T:Hạnh - Nhung - Trang - Nương - Loan - Hằng - Diễm - Thủy	Bs Lộc - Bs Hữu Hạnh - Bs Nguyệt Anh S:Tiên - Thanh - Linh - Tú - Mâu - Huỳnh Anh - Ngọc Vân - C Nhung T:Nghiêm - Kiều - Dung - N Thanh - Vân - Hoàng - Hồng Nhung - C Nhung	Bs Châu - Bs Kim Thanh - Bs Lan Vy S:Hạnh - Nhung - Trang - Nương - Loan - Hằng - Diễm - C Linh T:Tiên - Thanh - Tú - Mâu - H Anh - Ngọc Vân - Oanh - C Linh	Bs Nguyệt - Bs Ngọc Hạnh ** - Bs Hồng Y S:Nghiêm - Kiều - Dung - N Thanh - Vân - Hoàng - Hồng Nhung - Phương T:Hạnh - Nhung - Trang - Nương - Loan - Hằng - Diễm - Phương	Bs Thiên Thanh - Bs TherVý S:Tiên - Thanh - Linh - Tú - Mâu - Huỳnh Anh - Ngọc Vân - Thủy T:Nghiêm - Kiều - Dung - N Thanh - Vân - Hoàng - Oanh - Thủy
PHỤ	Bs. N.Lam* T. Lan	Bs. N. Thanh * B. Hoa	Bs. Huân * Việt Thủy	Bs. Thọ* T.Linh	BS. Huyền * T. Lan	Bs. N.Lam* B. Hoa	Bs. N. Thanh * Việt Thủy
HP-HS	Biết - Khuyển - Trần	Nguyệt - Muội - Trúc	Quyên - Phương - M.Thủy	A.Thư - H. Như - Diễm	Biết - Khuyển - Trần	Nguyệt - Muội - Trúc	Quyên - Phương - M.Thủy
NGOẠI NHI	Bs Huy Khánh - B. Tuyền	Bs Quạch D. Chim - Thủy	Bs An Thoảng - Duy	Bs Trang Hiếu Nghĩa - N. Diệp	Bs Huy Khánh - B. Tuyền	Bs Quạch D. Chim - Thủy	Bs An Thoảng - Duy
LIÊN CHUYÊN KHOA	Tiến	An	Phong	Tiến	An	Phong	Tiến
HẠU PHÁU GMHS	Bs Tân GM: Luân - Đức ĐDPM: Khai - Văn - Tý - Dem ĐDHP(S): Thâu - Hạnh - Quí (T): Tuyền - Sang - Hường	Bs Sathy GM: Sang - Quang ĐDPM: Hải - Lành - Bích - Khôi ĐDHP(S): Dương - Thư - Hiêl (T): Thâu - Hạnh - Quí	Bs Thường GM: Minh - Khoa ĐDPM: Quốc - Két - Hoàng - Tung ĐDHP(S): Tuyền - Sang - Hường (T): Dương - Thư - Hiêl	Bs Tân GM: Luân - Đức ĐDPM: Yển - Lan - Văn - Két ĐDHP(S): Thâu - Hạnh - Quí (T): Tuyền - Sang - Hường	Bs Sathy GM: Sang - Quang ĐDPM: Khai - Diễm - Tý - Sĩ ĐDHP(S): Dương - Thư - Hiêl (T): Thâu - Hạnh - Quí	Bs Thường GM: Sang - Khoa ĐDPM: Hải - Lành - Bích - Dem ĐDHP(S): Tuyền - Sang - Hường (T): Dương - Thư - Hiêl	Bs Tân GM: Minh - Đức ĐDPM: Quốc - Két - Hoàng - Khôi ĐDHP(S): Thâu - Hạnh - Quí (T): Tuyền - Sang - Hường
NHI SƠ SINH	Bs Thịnh Tuyết-Tiến-Thơ	Bs Dung Bích-Tĩnh-Thảo	Bs Như Thủy-Dũng-Nga	Bs Hòa Kiều-Tiến-Thủy-Như	Bs Thịnh Tuyết-Tiến-Thơ	Bs Dung Bích-Tĩnh-Thảo	Bs Như Thủy-Dũng-Nga
NHI TH	Bs Đạt - Bs Khánh Ký - N. Diễm - Xuân - Trần	Bs Ngân - Bs Trân Thơ - Hoa - Cẩn - K.Diễm	Bs Như - Bs Hằng Lâm - Hoàng - Phúc - Hương	Bs Khoa - Bs Lâm Phương - Khiêm - Tiến - Thủy	Bs Vũ - Bs Khánh Ký - N. Diễm - Xuân - Trần	Bs Đạt - Bs Trân Thơ - Hoa - Cẩn - K.Diễm	Bs Ngân - Bs Hằng Lâm - Hoàng - Phúc - Hương
NHIỆM NHI	Bs Vinh Diễm - Mô Ra	Bs Nguyệt Thu - Lâm	Bs Diễm Hiên - Thu Ba	Bs Tiến Nhật - Đăng	Bs Xuân Diễm - Mô Ra	Bs Nguyệt Thu - Lâm	Bs Diễm Hiên - Thu Ba
HSTC& CD NHI	S: BS. Linh - Dung* Hoa - Hương - Vàng - Thứng - Nguyệt - Yển - D.Trúc T: BS. Sang - Ngán Quốc - X. An - Vinh - Nguyễn - Nhiên - Ni - Trương	S: BS. Cẩm - Vy Nhanh - Chảo - Bé - Ngán - Châu - T. An - Du T: BS. Linh - Dung* Hoa - Hương - Vàng - Thứng - Nguyệt - Yển - D.Trúc	S: BS. Tâm - Quyên Quốc - X. An - Vinh - Nguyễn - Nhiên - Ni - Trương T: BS. Cẩm - Vy Nhanh - Chảo - Bé - Ngán - Châu - T. An - Du	S: BS. Sang - Ngán Hoa - Hương - Vàng - Thứng - Nguyệt - Yển - D.Trúc T: BS. Tâm - Quyên Quốc - X. An - Vinh - Nguyễn - Nhiên - Ni - Trương	S: BS. Linh - Dung* Nhanh - Chảo - Bé - Ngán - Châu - T. An - Du T: BS. Sang - Ngán Hoa - Hương - Vàng - Thứng - Nguyệt - Yển - D.Trúc	S: BS. Cẩm - Vy Quốc - X. An - Vinh - Nguyễn - Nhiên - Ni - Trương T: BS. Linh - Dung* Nhanh - Chảo - Bé - Ngán - Châu - T. An - Du	S: BS. Tâm - Quyên Hoa - Hương - Vàng - Thứng - Nguyệt - Yển - D.Trúc T: BS. Cẩm - Vy Quốc - X. An - Vinh - Nguyễn - Nhiên - Ni - Trương
CDHA	KTV Thủ	KTV Thủ	CN M Hoàng	KTV T Hoàng	KTV Thủ	KTV Thủ	CN M Hoàng
XÉT NGHIỆM	Loan - Mỹ	Trần - Linh	Như - Kim Ngân	Minh - Triền	Trung - Hoài	Loan - Mỹ	Trần - Linh
KẾ TOÁN	Duy	Hiên	Hải	Tài	Đinh	Thống	Duy
BẢO VỆ	Tâm - Thuộc - Vũ - Diễm - Nhuận	Cường - Khanh - Cường - Nhà - Hoài	Tâm - Thuộc - Vũ - Diễm - Nhuận	Cường - Khanh - Cường - Nhà - Hoài	Tâm - Thuộc - Vũ - Diễm - Nhuận	Cường - Khanh - Cường - Nhà - Hoài	Tâm - Thuộc - Vũ - Diễm - Nhuận
BẢO TRÌ	Hưng	Tuấn	Thanh	Nhi	Lanh	Hưng	Tuấn
THIẾT BỊ VT	Bao	On	Bao	Sâm	On	Bao	Sâm
CÔNG XA	Phước - Đầu	Đầu - Vi	Vĩ - Chiến	Chiến - Phước	Phước - Đầu	Đầu - Vi	Vĩ - Chiến
NHÀ THUỐC	Trình	Tân	Trúc	Diễm	Vy	Trình	Tân
DƯỢC	Anh	Ngân	Huân	Khánh	Thủy	Anh	Ngân
KSNK	Tùng - Nhường	Viễn - Sol	Phương - Ngán	Thươf - Rum	Tùng - Trai	Viễn - Tuyết	Phương - Nhường
TỔNG NV TRỰC	Ts: 108, Trọng Đó (BS: 20; Ds: 2 DD/HS: 69; Ktv: 6; Khác: 11)	Ts: 108, Trọng Đó (BS: 20; Ds: 2 DD/HS: 69; Ktv: 6; Khác: 11)	Ts: 108, Trọng Đó (BS: 20; Ds: 2 DD/HS: 69; Ktv: 6; Khác: 11)	Ts: 108, Trọng Đó (BS: 20; Ds: 2 DD/HS: 69; Ktv: 6; Khác: 11)	Ts: 108, Trọng Đó (BS: 20; Ds: 2 DD/HS: 69; Ktv: 6; Khác: 11)	Ts: 108, Trọng Đó (BS: 20; Ds: 2 DD/HS: 69; Ktv: 6; Khác: 11)	Ts: 108, Trọng Đó (BS: 20; Ds: 2 DD/HS: 69; Ktv: 6; Khác: 11)

Ghi chú: BS*;
BS** có chứng chỉ
dọc đến tâm đồ.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BSCKII. Nguyễn Phước Lộc